

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét
cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

MỤC LỤC

	Trang
1. Báo cáo của Ban Tổng giám đốc	02 - 05
2. Báo cáo soát xét thông tin tài chính giữa niên độ	06 - 07
3. Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét	
- Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ	08 – 09
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ	10
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ	11
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ	12 - 37

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á (dưới đây gọi tắt là “Công ty”) trình bày báo cáo này cùng với Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty đã được soát xét bởi các kiểm toán viên độc lập.

1. Thông tin chung

Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 0102073938 do Sở kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2006. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã có 09 (chín) lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty đang hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 (chín) ngày 14 tháng 07 năm 2015.

2. Hội đồng Quản trị, Ban Tổng giám đốc và Ban kiểm soát

Các thành viên của Hội đồng Quản trị của Công ty trong kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên</u>	<u>Chức vụ</u>
Ông Mai Anh Tám	Chủ tịch HĐQT
Ông Nguyễn Văn Sơn	Phó Chủ tịch HĐQT
Bà Nguyễn Thị Hương	Thành viên
Ông Đỗ Trần Mai	Thành viên
Ông An Hà My	Thành viên

Các thành viên của Ban Tổng giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của Công ty trong kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
Ông Nguyễn Văn Sơn	Tổng Giám đốc
Ông Trần Tuấn Kinh	Phó Tổng giám đốc

Các thành viên của Ban Kiểm soát Công ty trong kỳ tài chính và đến ngày lập báo cáo này bao gồm các vị như sau:

<u>Họ và tên:</u>	<u>Chức vụ:</u>
Bà Bùi Thị Thanh Nam	Trưởng Ban kiểm soát
Ông Hoàng Trung Kiên	Thành viên
Bà Lê Thị Thoa	Thành viên

3. Trụ sở

Công ty có trụ sở tại số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, phường Nhân Chính, quận Thanh Xuân, thành phố Hà Nội.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Công ty có Công ty con như sau:

Tên	Địa chỉ
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn	Lô J7, đường số 5, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Hoà Hạ, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An

Theo cam kết góp vốn Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á có tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ biểu quyết đối với Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn là 90%. Tuy nhiên đến thời điểm ngày 30/06/2017, tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết theo vốn thực góp là 92,2%.

Công ty có chi nhánh và đơn vị trực thuộc như sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy Sơn miền Bắc	59 Thiên Đức, TT.Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
Chi nhánh tại TP. Hồ Chí Minh	89/1B Quốc Lộ 1A, Khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh tại TP.Đà Nẵng	KCN Liên Chiểu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

4. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động kinh doanh

Chi tiết tình hình tài chính vào ngày 30/06/2017 và kết quả hoạt động kinh doanh cho kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét đính kèm.

5. Các khoản bất thường và sự kiện phát sinh sau niên độ

Đến ngày lập báo cáo này, Ban Tổng giám đốc Công ty cho rằng không có sự kiện nào có thể làm cho các số liệu và thông tin đã được trình bày trong Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét của Công ty bị phản ánh sai lệch.

6. Công ty kiểm toán

Công ty TNHH PKF Việt Nam được chỉ định là kiểm toán viên thực hiện soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty.

7. Công bố trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty chịu trách nhiệm lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ và đảm bảo Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính vào ngày 30 tháng 06 năm 2017 cũng như kết quả hoạt động kinh doanh và lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày của Công ty. Để lập Báo cáo tài chính giữa niên độ này, Ban Tổng giám đốc Công ty được yêu cầu:

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp. Hà Nội

BÁO CÁO CỦA BAN TỔNG GIÁM ĐỐC (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

8. Ý kiến của Ban Tổng giám đốc

Theo ý kiến của Ban Tổng giám đốc Công ty, Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét (đính kèm) đã phản ánh trung thực và hợp lý về tình hình tài chính của Công ty vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ trong kỳ tài chính kết thúc cùng ngày và được lập phù hợp các chuẩn mực kế toán Việt Nam, Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

Thay mặt Ban Tổng giám đốc

Tổng Giám đốc



Nguyễn Văn Sơn

Số: 117/2017/BCSX-PKF.VPHN

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

**BÁO CÁO SOÁT XÉT
THÔNG TIN TÀI CHÍNH GIỮA NIÊN ĐỘ****Kính gửi: Quý Cổ đông, Hội đồng Quản trị và Ban Tổng giám đốc
Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á**

Chúng tôi đã soát xét Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 của Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á được lập ngày 30 tháng 08 năm 2017, bao gồm: Bảng cân đối kế toán hợp nhất giữa niên độ vào ngày 30 tháng 06 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất giữa niên độ, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ hợp nhất giữa niên độ và Bản thuyết minh báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017 được trình bày từ trang 08 đến trang 37 kèm theo.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đã được soát xét này không nhằm phản ánh tình hình tài chính, kết quả hoạt động kinh doanh và tình hình lưu chuyển tiền tệ theo các nguyên tắc và thông lệ kế toán được chấp nhận chung tại các nước khác ngoài Việt Nam.

Trách nhiệm của Ban Tổng giám đốc

Ban Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày trung thực và hợp lý báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty theo các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ và chịu trách nhiệm về kiểm soát nội bộ mà Ban Tổng giám đốc xác định là cần thiết để đảm bảo cho việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ không có sai sót trọng yếu do gian lận hoặc nhầm lẫn.

Trách nhiệm của kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra kết luận về báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ dựa trên kết quả soát xét của chúng tôi. Chúng tôi đã thực hiện công việc soát xét theo Chuẩn mực Việt Nam về hợp đồng dịch vụ soát xét số 2410 - Soát xét thông tin tài chính giữa niên độ do kiểm toán viên độc lập của đơn vị thực hiện.

Công việc soát xét thông tin tài chính giữa niên độ bao gồm việc thực hiện các cuộc phỏng vấn, chủ yếu là phỏng vấn những người chịu trách nhiệm về các vấn đề tài chính kế toán, và thực hiện thủ tục phân tích và các thủ tục soát xét khác. Một cuộc soát xét về cơ bản có phạm vi hẹp hơn một cuộc kiểm toán được thực hiện theo các chuẩn mực kiểm toán Việt Nam và do vậy không cho phép chúng tôi đạt được sự đảm bảo rằng chúng tôi sẽ nhận biết được tất cả các vấn đề trọng yếu có thể được phát hiện trong một cuộc kiểm toán. Theo đó, chúng tôi không đưa ra ý kiến kiểm toán.

Kết luận của Kiểm toán viên

Căn cứ trên kết quả soát xét của chúng tôi, chúng tôi không thấy có vấn đề gì khiến chúng tôi cho rằng Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ đính kèm không phản ánh trung thực và hợp lý, trên các khía cạnh trọng yếu, tình hình tài chính hợp nhất của Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á tại ngày 30/06/2017, kết quả hoạt động kinh doanh hợp nhất và lưu chuyển tiền tệ hợp nhất của đơn vị cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, phù hợp với các chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán Việt Nam hiện hành và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính giữa niên độ.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PKF Việt Nam



Dương Thị Thảo

Phó Tổng giám đốc

Giấy chứng nhận đăng ký hành nghề
kiểm toán số 0162-2015-242-1

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Mẫu số B01a-DN/HN

Đơn vị tính: VND

TÀI SẢN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
A. TÀI SẢN NGẮN HẠN	100		139.313.938.719	139.099.585.000
I. Tiền và các khoản tương đương tiền	110	5.1	25.601.691.433	65.142.315.919
1. Tiền	111		25.601.691.433	65.142.315.919
III. Các khoản phải thu ngắn hạn	130		54.213.637.230	42.891.501.238
1. Phải thu ngắn hạn của khách hàng	131	5.2	33.826.117.563	23.853.874.049
2. Trả trước cho người bán ngắn hạn	132	5.3	4.768.225.906	4.503.993.222
5. Phải thu về cho vay ngắn hạn	135	5.4	4.749.193.887	2.608.157.887
6. Các khoản phải thu khác	136	5.7	11.500.523.141	12.517.323.224
7. Dự phòng phải thu khó đòi (*)	137	5.6	(630.423.267)	(591.847.144)
IV. Hàng tồn kho	140	5.8	56.500.233.885	27.491.442.149
1. Hàng tồn kho	141		56.500.233.885	27.491.442.149
V. Tài sản ngắn hạn khác	150		2.998.376.171	3.574.325.694
1. Chi phí trả trước ngắn hạn	151	5.13	1.758.695.017	2.490.027.134
2. Thuế GTGT được khấu trừ	152		1.239.681.154	1.075.274.623
3. Thuế và các khoản khác phải thu Nhà	153		-	9.023.937
B. TÀI SẢN DÀI HẠN	200		84.061.509.502	73.347.667.587
I. Các khoản phải thu dài hạn	210		10.143.200.000	10.068.200.000
6. Phải thu dài hạn khác	216	5.5	10.143.200.000	10.068.200.000
II. Tài sản cố định	220		51.887.046.293	44.439.348.540
1. Tài sản cố định hữu hình	221	5.10	42.220.574.674	36.257.967.000
- Nguyên giá	222		63.564.862.131	55.190.083.345
- Giá trị hao mòn lũy kế	223		(21.344.287.457)	(18.932.116.345)
2. Tài sản cố định thuê tài chính	224	5.12	3.009.394.235	1.453.031.812
- Nguyên giá	225		3.480.918.182	1.712.487.273
- Giá trị hao mòn lũy kế	226		(471.523.947)	(259.455.461)
3. Tài sản cố định vô hình	227	5.11	6.657.077.384	6.728.349.728
- Nguyên giá	228		6.765.326.300	6.765.326.300
- Giá trị hao mòn lũy kế	229		(108.248.916)	(36.976.572)
IV. Tài sản dở dang dài hạn	240		2.814.331.660	2.852.589.360
2. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	242	5.9	2.814.331.660	2.852.589.360
V. Đầu tư tài chính dài hạn	250	5.5	9.000.000.000	9.000.000.000
3. Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	253		9.000.000.000	9.000.000.000
VI. Tài sản dài hạn khác	260		10.216.931.549	6.987.529.687
1. Chi phí trả trước dài hạn	261	5.13	10.216.931.549	6.987.529.687
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	270		223.375.448.221	212.447.252.587

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu số B01a-DN/HN

Ngày 30 tháng 06 năm 2017

Đơn vị tính: VND

NGUỒN VỐN	Mã số	Thuyết minh	30/06/2017	01/01/2017
C. NỢ PHẢI TRẢ	300		88.288.046.133	67.742.114.502
I. Nợ ngắn hạn	310		85.249.807.905	66.361.748.942
1. Phải trả người bán ngắn hạn	311	5.15	18.950.896.696	25.890.714.088
2. Người mua trả tiền trước ngắn hạn	312	5.16	9.659.859.998	2.214.230.365
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	313	5.17	629.822.262	5.500.530.318
4. Phải trả người lao động	314		997.635.492	2.998.432.903
5. Chi phí phải trả ngắn hạn	315	5.18	554.071.865	510.000.000
6. Phải trả ngắn hạn khác	319	5.19	16.509.216.479	1.028.515.564
7. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	320	5.14	36.369.600.075	27.049.518.923
8. Quỹ khen thưởng, phúc lợi	322		1.578.705.038	1.169.806.781
II. Nợ dài hạn	330		3.038.238.228	1.380.365.560
1. Phải trả dài hạn khác	337	5.19	117.350.000	117.350.000
2. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	338	5.14	2.920.888.228	1.263.015.560
D. VỐN CHỦ SỞ HỮU	400		135.087.402.088	144.705.138.085
I. Vốn chủ sở hữu	410	5.20	135.087.402.088	144.705.138.085
1. Vốn góp của chủ sở hữu	411		115.000.000.000	115.000.000.000
- Cổ phiếu phổ thông có quyền biểu quyết	411a		115.000.000.000	115.000.000.000
2. Thặng dư vốn cổ phần	412		41.545.455	41.545.455
3. Quỹ đầu tư phát triển	418		12.099.319.177	10.899.319.177
4. Lợi nhuận chưa phân phối	421		4.027.246.162	16.219.892.902
- LNST chưa phân phối kỳ này	421b		4.027.246.162	16.219.892.902
5. Lợi ích cổ đông không kiểm soát	429		3.919.291.294	2.544.380.551
TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	440		223.375.448.221	212.447.252.587

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hồng Thái

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hoàng Văn Tuấn

TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐỒNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B02a-DN/HN

Đơn vị tính: VND

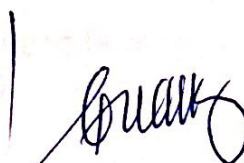
CHỈ TIÊU	Mã số	Thuyết minh	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
1. Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	01	6.1	71.500.380.830	73.246.531.591
2. Doanh thu thuần bán hàng và cung cấp dịch vụ	10		71.500.380.830	73.246.531.591
3. Giá vốn hàng bán	11	6.2	41.161.767.141	41.926.940.106
4. Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	20		30.338.613.689	31.319.591.485
5. Doanh thu hoạt động tài chính	21	6.3	53.123.535	31.613.653
6. Chi phí tài chính	22	6.4	767.173.050	698.512.471
- Trong đó: Chi phí lãi vay	23		767.173.050	698.512.471
7. Phần lãi hoặc lỗ trong công ty liên doanh, liên kết	24			
8. Chi phí bán hàng	25	6.7	19.296.954.944	16.644.513.295
9. Chi phí quản lý doanh nghiệp	26	6.7	5.771.420.759	4.958.781.836
10. Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh	30		4.556.188.471	9.049.397.536
11. Thu nhập khác	31	6.5	212.561.114	701.598.991
12. Chi phí khác	32	6.6	45.687.047	200.000
13. Lợi nhuận khác	40		166.874.067	701.398.991
14. Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	50		4.723.062.538	9.750.796.527
15. Chi phí thuế TNDN hiện hành	51	6.9	566.211.575	1.953.069.032
16. Lợi nhuận sau thuế TNDN	60		4.156.850.963	7.797.727.495
17. Lợi nhuận sau thuế TNDN của công ty mẹ	61		4.081.940.220	7.797.727.495
18. Lợi nhuận sau thuế TNDN của cổ đông không kiểm soát	62		74.910.743	-
19. Lãi cơ bản trên cổ phiếu (*)	70		361	678

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Hồng Thái

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Hoàng Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

TỔNG GIÁM ĐỐC




Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

Mẫu số B03a-DN/HN

Theo phương pháp gián tiếp

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	Mã số	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
I. Lưu chuyển tiền từ hoạt động kinh doanh			
1. Lợi nhuận trước thuế	01	4.723.062.538	9.750.796.527
2. Điều chỉnh cho các khoản			
- Khấu hao tài sản cố định	02	2.944.742.592	2.154.736.301
- Các khoản dự phòng	03	38.576.123	591.847.144
- Lãi lỗ chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại các	04		
- Lãi, lỗ từ hoạt động đầu tư	05	53.123.535	(31.393.858)
- Chi phí lãi vay	06	767.173.050	698.512.471
- Các khoản điều chỉnh khác	07		
3. Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh trước thay	08	8.526.677.838	13.164.498.585
- Tăng, giảm các khoản phải thu	09	(9.384.082.646)	(10.859.315.144)
- Tăng, giảm hàng tồn kho	10	(29.008.791.736)	(1.936.463.637)
- Tăng, giảm các khoản phải trả (không kể lãi vay	11	(2.289.259.163)	(6.382.514.041)
phải trả, thuế thu nhập doanh nghiệp phải nộp)			
- Tăng, giảm chi phí trả trước	12	(2.498.069.745)	(1.059.257.870)
- Tiền lãi vay đã trả	14	(767.173.050)	(698.512.471)
- Thuế thu nhập doanh nghiệp đã nộp	15	(4.650.754.807)	(1.867.651.812)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động kinh doanh	20	(40.071.453.309)	(9.639.216.390)
II. Lưu chuyển tiền từ hoạt động đầu tư			
1. Tiền chi để mua sắm, xây dựng TSCĐ và các tài	21	(9.024.667.076)	(11.231.493.088)
2. Tiền thu từ thanh lý, nhượng bán TSCĐ và các tài	22	15.454.545	6.725.144.300
3. Tiền chi cho vay, mua các công cụ nợ của đơn vị	23	(2.041.036.000)	(2.330.623.896)
4. Tiền thu hồi cho vay, bán lại các công cụ nợ của	24	550.000.000	690.128.000
5. Tiền chi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	25	-	(25.000.000.000)
6. Tiền thu hồi đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	26		27.000.000.000
7. Tiền thu lãi cho vay, cổ tức và lợi nhuận được chia	27	53.123.535	31.393.858
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động đầu tư	30	(10.447.124.996)	(4.115.450.826)
III. Lưu chuyển tiền từ hoạt động tài chính			
1. Tiền vay ngắn hạn, dài hạn nhận được	33	47.970.265.195	36.667.961.759
2. Tiền chi trả nợ gốc vay	34	(36.282.011.375)	(33.051.689.717)
3. Tiền chi trả nợ thuê tài chính	35	(710.300.000)	(165.600.000)
4. Cổ tức, lợi nhuận đã trả cho chủ sở hữu	36	-	(9.779.385.389)
Lưu chuyển tiền thuần từ hoạt động tài chính	40	10.977.953.820	(6.328.713.347)
Lưu chuyển tiền thuần trong kỳ	50	(39.540.624.486)	(20.083.380.563)
Tiền và tương đương tiền đầu kỳ	60	65.142.315.919	46.602.422.801
Ảnh hưởng của thay đổi tỷ giá hối đoái quy đổi	61		
Tiền và tương đương tiền cuối kỳ	70	25.601.691.433	26.519.042.238

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017

NGƯỜI LẬP

Nguyễn Hồng Thái

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Hoàng Văn Tuấn



TỔNG GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Sơn

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104, ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp. Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN/HN

1. ĐẶC ĐIỂM HOẠT ĐỘNG CỦA DOANH NGHIỆP

Hình thức sở hữu vốn:

Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á là công ty cổ phần được thành lập tại Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp cổ phần số 0102073938 do Sở Kế hoạch và Đầu tư thành phố Hà Nội cấp lần đầu ngày 20 tháng 11 năm 2006. Trong quá trình hoạt động, Công ty đã có 09 (chín) lần thay đổi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Hiện tại, Công ty đang hoạt động kinh doanh theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp thay đổi lần thứ 09 (chín) ngày 14 tháng 7 năm 2015.

Vốn điều lệ của Công ty theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp mới nhất là 115.000.000.000 đồng (Một trăm mười lăm tỷ đồng).

Ngành nghề kinh doanh và hoạt động chính:

Hoạt động chính của Công ty là sản xuất các loại sơn, bột bả, keo chống thấm.

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường

Chu kỳ sản xuất, kinh doanh thông thường của Công ty được thực hiện trong thời gian không quá 12 tháng.

Cấu trúc doanh nghiệp

Công ty có Công ty con: Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á Sài Gòn.

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 1101814871 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Long An cấp ngày 07 tháng 03 năm 2016.

Vốn điều lệ theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh 1101814871 cấp ngày 07/03/2016 là 50.000.000.000 đồng. (Bằng chữ: Năm mươi tỷ đồng chẵn./.)

Trụ sở tại Lô J7, KCN Hải Sơn (GD 3+4), xã Đức Hòa Hòa, huyện Đức Hòa, tỉnh Long An, Việt Nam.

Theo đăng ký kinh doanh tỷ lệ sở hữu và tỷ lệ quyền biểu quyết như sau:

	Tỷ lệ sở hữu (%)	Tỷ lệ biểu quyết (%)
Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn	90%	90%

Đến ngày 30/06/2017, Công ty đã góp đủ 45 tỷ đồng vào công ty con chiếm 92,2% vốn góp.

Công ty có các chi nhánh và đơn vị trực thuộc sau:

<u>Tên</u>	<u>Địa chỉ</u>
Nhà máy Sơn miền Bắc	59 Thiên Đức, thị trấn Yên Viên, Gia Lâm, Hà Nội
Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh	89/1B Quốc lộ 1A, khu phố 2, phường Tân Thới Hiệp, quận 12, thành phố Hồ Chí Minh
Chi nhánh tại Đà Nẵng	KCN Liên Chiểu, quận Hải Châu, thành phố Đà Nẵng

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN/HN

2. CƠ SỞ LẬP BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Chế độ kế toán áp dụng

Công ty áp dụng Chế độ Kế toán doanh nghiệp ban hành theo Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính và Thông tư 53/2016/TT-BTC sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 200/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ tài chính hướng dẫn chế độ kế toán doanh nghiệp và Thông tư số 202/2014/TT-BTC ngày 22/12/2014 của Bộ Tài chính hướng dẫn phương pháp lập và trình bày báo cáo tài chính hợp nhất.

Tuyên bố về việc tuân thủ Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán

Ban Tổng giám đốc Công ty đảm bảo đã tuân thủ đầy đủ yêu cầu của các Chuẩn mực kế toán và Chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

Cơ sở hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở hoạt động liên tục với giả định rằng Công ty sẽ tiếp tục hoạt động trong tương lai có thể nhìn thấy trước.

Cơ sở hợp nhất

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á bao gồm báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty mẹ là Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty con là Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn.

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ của Công ty được lập trên cơ sở cộng gộp các chỉ tiêu trên báo cáo tài chính riêng giữa niên độ của Công ty và báo cáo tài chính giữa niên độ của Công ty con là Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á Sài Gòn sau khi loại trừ các khoản doanh thu, chi phí và các khoản công nợ phải thu, phải trả nội bộ, và một số điều chỉnh khác theo quy định.

3. NĂM TÀI CHÍNH, ĐƠN VỊ TIỀN TỆ SỬ DỤNG TRONG KẾ TOÁN

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12 năm dương lịch.

Báo cáo tài chính giữa niên độ này được lập cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam (VND).

4. TÓM TẮT CÁC CHÍNH SÁCH KẾ TOÁN QUAN TRỌNG

4.1. Ước tính kế toán

Việc lập và trình bày Báo cáo tài chính của Công ty tuân thủ theo các Chuẩn mực kế toán Việt Nam, chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam, yêu cầu Ban Tổng giám đốc phải có những ước tính và giả định ảnh hưởng đến số liệu báo cáo về công nợ, tài sản và việc trình bày các khoản công nợ và tài sản tiềm tàng tại ngày kết thúc năm tài chính cũng như

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN/HN

các số liệu báo cáo về doanh thu và chi phí trong suốt năm tài chính. Kết quả hoạt động kinh doanh thực tế có thể khác với các ước tính, giả định đặt ra.

4.2. Tiền và các khoản tương đương tiền

Tiền bao gồm tiền mặt tại quỹ, các khoản tiền gửi ngân hàng (không kỳ hạn) và tiền đang chuyển.

Các khoản tương đương tiền là các khoản đầu tư ngắn hạn có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 3 tháng có khả năng chuyển đổi thành một lượng tiền xác định và không có rủi ro trong chuyển đổi thành tiền kể từ ngày mua khoản đầu tư đó tại thời điểm báo cáo.

4.3. Nợ phải thu

Các khoản phải thu trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải thu từ khách hàng của Công ty và các khoản phải thu khác cộng với dự phòng nợ phải thu khó đòi. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản ngắn hạn;
- Khoản phải thu có thời gian thu hồi hoặc thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là Tài sản dài hạn;

Dự phòng nợ phải thu khó đòi thể hiện phần giá trị dự kiến bị tổn thất do các khoản phải thu không được khách hàng thanh toán phát sinh đối với số dư các khoản phải thu vào ngày kết thúc năm tài chính.

Dự phòng nợ phải thu khó đòi được trích lập cho những khoản phải thu đã quá hạn thanh toán từ sáu tháng trở lên hoặc các khoản phải thu mà khách nợ khó có khả năng thanh toán do bị thanh lý, phá sản hay các khó khăn tương tự (không bao gồm những khách hàng đã quá hạn trên nhưng đang tiến hành thanh toán hoặc có cam kết thanh toán trong thời gian tới).

4.4. Hàng tồn kho

Hàng tồn kho được ghi nhận thấp hơn giữa giá gốc và giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho.

Giá gốc hàng tồn kho bao gồm chi phí mua, chế biến và các chi phí liên quan trực tiếp khác phát sinh để có được hàng tồn kho ở địa điểm và trạng thái sẵn sàng sử dụng.

Giá trị thuần có thể thực hiện được của hàng tồn kho được xác định bằng giá bán ước tính trừ đi các chi phí ước tính để tiêu thụ được hàng tồn kho.

Công ty áp dụng phương pháp kê khai thường xuyên để hạch toán hàng tồn kho với giá trị được xác định theo như sau:

Giá trị hàng tồn kho được xác định theo phương pháp bình quân gia quyền tháng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN/HN

4.5. Tài sản cố định và khấu hao tài sản cố định

Tài sản cố định được phản ánh theo nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế.

4.6.1. Tài sản cố định hữu hình

Nguyên giá tài sản cố định hữu hình bao gồm giá mua và những chi phí có liên quan trực tiếp đến việc đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Nguyên giá tài sản cố định hữu hình do tự làm, tự xây dựng bao gồm chi phí xây dựng, chi phí sản xuất thực tế phát sinh cộng chi phí lắp đặt và chạy thử. Các chi phí nâng cấp tài sản cố định hữu hình được vốn hóa, ghi tăng nguyên giá tài sản cố định; các chi phí bảo trì, sửa chữa được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định hữu hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ hữu hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định, Thông tư số 147/2016/TT-BTC ngày 13/10/2016 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC và Thông tư số 28/2017/TT-BTC ngày 12/04/2017 sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 45/2013/TT-BTC.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định hữu hình của công ty như sau:

- Nhà cửa, vật kiến trúc	15 - 20 năm
- Máy móc thiết bị	06 - 10 năm
- Phương tiện vận tải	06 - 10 năm
- Thiết bị dụng cụ quản lý	03 - 08 năm

4.6.2. Tài sản cố định vô hình

Nguyên giá tài sản cố định vô hình bao gồm giá mua và các chi phí trực tiếp liên quan đến việc chuẩn bị để đưa tài sản vào trạng thái sẵn sàng sử dụng. Các chi phí nâng cấp tài sản được vốn hóa vào nguyên giá tài sản cố định; các chi phí khác được tính vào kết quả hoạt động kinh doanh trong kỳ. Khi tài sản cố định vô hình được bán hay thanh lý, nguyên giá và giá trị hao mòn lũy kế được xóa sổ và bất kỳ các khoản lãi lỗ nào phát sinh do thanh lý tài sản cố định hữu hình đều được hạch toán vào kết quả hoạt động kinh doanh.

Khấu hao TSCĐ vô hình được tính theo phương pháp đường thẳng, áp dụng cho tất cả các tài sản theo tỷ lệ được tính toán để phân bổ nguyên giá trong suốt thời gian ước tính sử dụng và phù hợp với hướng dẫn tại Thông tư số 45/2013/TT-BTC ngày 25/04/2013 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn Chế độ quản lý, sử dụng và trích khấu hao tài sản cố định.

Thời gian trích khấu hao tài sản cố định vô hình của công ty như sau:

- Phần mềm	05 năm
- Quyền sử dụng đất có thời hạn	42 năm

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN/HN

4.7. Chi phí xây dựng cơ bản dở dang

Chi phí xây dựng cơ bản dở dang bao gồm các khoản chi phí đầu tư hình thành tài sản cố định (chi phí mua sắm tài sản cố định, đầu tư xây dựng cơ bản) và chi phí sửa chữa tài sản cố định còn chưa hoàn thành tại ngày kết thúc kỳ tài chính. Chi phí xây dựng cơ bản được ghi nhận theo giá gốc. Tài sản sau khi kết thúc quá trình đầu tư sẽ được trích khấu hao giống như các tài sản cố định khác, bắt đầu từ khi tài sản được đưa vào sử dụng.

4.8. Các khoản đầu tư tài chính

Các khoản đầu tư tài chính được kế toán theo phương pháp giá gốc. Công ty chỉ hạch toán vào thu nhập trên báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh khoản được chia từ lợi nhuận thuần lý kể của bên nhận đầu tư phát sinh sau ngày đầu tư. Các khoản khác mà Công ty nhận được ngoài lợi nhuận được chia được coi là phần thu hồi các khoản đầu tư và được ghi nhận là khoản giảm trừ giá gốc khoản đầu tư.

Các khoản đầu tư tài chính tại thời điểm báo cáo, nếu:

- (i) Có thời hạn thu hồi hoặc đáo hạn không quá 90 ngày kể từ ngày mua khoản đầu tư đó được coi là “tương đương tiền”;
- (ii) Có thời hạn thu hồi vốn dưới 1 (một) năm hoặc trong 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản ngắn hạn;

Có thời hạn thu hồi vốn trên 1 (một) năm hoặc trên 1 (một) chu kỳ kinh doanh được phân loại là tài sản dài hạn (các khoản đầu tư tài chính dài hạn).

Chi tiết chính sách ghi nhận các khoản đầu tư tài chính của Công ty như sau:

Đầu tư dài hạn khác

Các khoản đầu tư dài hạn khác bao gồm các khoản đầu tư cổ phiếu, góp vốn vào các đơn vị khác với tỷ lệ nhỏ hơn 20% vốn điều lệ của công ty nhận đầu tư, các khoản cho vay và đầu tư dài hạn khác. Các khoản đầu tư này được phản ánh theo giá gốc.

4.9. Chi phí trả trước

Chi phí trả trước bao gồm các chi phí thực tế đã phát sinh nhưng có liên quan đến kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của nhiều kỳ tài chính. Chi phí trả trước bao gồm khoản trả trước tiền thuê đất, chi phí thành lập và các khoản chi phí trả trước khác.

Các khoản chi phí trả trước khác bao gồm chi phí quảng cáo, giá trị công cụ, dụng cụ, linh kiện loại nhỏ đã xuất dùng, và được coi là có khả năng đem lại lợi ích kinh tế trong tương lai cho Công ty. Các chi phí này được vốn hóa dưới hình thức các khoản trả trước và được phân bổ vào Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh, sử dụng phương pháp đường thẳng theo các quy định kế toán hiện hành

4.10. Nợ phải trả

Các khoản phải trả trình bày trong Báo cáo tài chính theo giá trị ghi sổ phải trả từ khách hàng của Công ty và các khoản phải trả khác và được chi tiết cho từng đối tượng phải trả. Tại thời điểm báo cáo, nếu:

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN/HN

- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán dưới 1 năm (hoặc trong một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là ngắn hạn;
- Khoản phải trả có thời hạn thanh toán trên 1 năm (hoặc nhiều hơn một chu kỳ sản xuất kinh doanh) được phân loại là dài hạn;

4.11. Chi phí đi vay và vốn hoá các khoản chi phí đi vay

Chi phí đi vay bao gồm các khoản lãi tiền vay, các khoản chi phí khác phát sinh liên quan tới quá trình làm thủ tục vay được ghi nhận vào chi phí hoạt động tài chính trong năm trừ trường hợp các khoản chi phí đi vay đó được tính vào (vốn hóa) giá trị tài sản do có liên quan trực tiếp đến việc đầu tư xây dựng, mua sắm tài sản hoặc sản xuất các tài sản dở dang khi có đủ điều kiện vốn hóa theo quy định tại chuẩn mực chi phí đi vay.

4.12. Chi phí phải trả

Chi phí phải trả bao gồm giá trị các khoản chi phí đã được tính vào chi phí hoạt động kinh doanh trong kỳ tài chính, nhưng chưa được thực chi vào thời điểm kết thúc kỳ tài chính. Khi các chi phí đó phát sinh thực tế, nếu có chênh lệch với số đã trích, kế toán tiến hành ghi bổ sung hoặc ghi giảm chi phí tương ứng với phần chênh lệch.

4.13. Vốn chủ sở hữu

Nguyên tắc ghi nhận vốn đầu tư của chủ sở hữu:

- Vốn đầu tư của chủ sở hữu được ghi nhận theo số vốn thực góp của chủ sở hữu.
- Cổ tức phải trả cho các cổ đông được ghi nhận là khoản phải trả trong Bảng Cân đối kế toán của Công ty sau khi có Nghị quyết chia cổ tức của Hội đồng Cổ đông Công ty.

Nguyên tắc ghi nhận chênh lệch tỷ giá: tất cả các khoản chênh lệch tỷ giá đều được phản ánh ngay vào doanh thu hoạt động tài chính (nếu lãi) hoặc chi phí hoạt động tài chính (nếu lỗ).

Nguyên tắc ghi nhận lợi nhuận chưa phân phối: Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối là số lợi nhuận từ các hoạt động của doanh nghiệp sau khi trừ (-) các khoản điều chỉnh do áp dụng hồi tố thay đổi chính sách kế toán và điều chỉnh hồi tố sai sót trọng yếu của các năm trước.

4.14. Doanh thu

Doanh thu được ghi nhận khi kết quả giao dịch được xác định một cách đáng tin cậy và Công ty có khả năng thu được lợi ích kinh tế từ giao dịch này.

- (i) Doanh thu bán hàng được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích gắn liền với quyền sở hữu hàng hóa đã được chuyển giao cho người mua và hàng hóa đã được giao cho người mua và được chấp nhận của khách hàng.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN/HN

- (ii) Doanh thu cung cấp dịch vụ được ghi nhận khi phần lớn rủi ro và lợi ích đã được chuyển giao cho khách hàng, dịch vụ đã được cung cấp và được khách hàng chấp nhận.
- (iii) Doanh thu hoạt động tài chính bao gồm doanh thu phát sinh từ lãi tiền gửi, lãi tiền cho vay, lãi chênh lệch tỷ giá, và các khoản doanh thu hoạt động tài chính khác. Lãi tiền gửi, lãi tiền vay được xác định trên cơ sở dồn tích, được xác định trên số dư các khoản tiền gửi và lãi suất áp dụng.
- (iv) Lãi từ các khoản đầu tư được ghi nhận khi Công ty có quyền nhận khoản lãi.
- (v) Thu nhập khác là khoản thu được từ các hoạt động khác ngoài các hoạt động đã nêu trên.

4.15. Chi phí hoạt động tài chính

Chi phí hoạt động tài chính của Công ty bao gồm các khoản chi phí lãi tiền vay, chi phí tiền bản quyền, chi phí cho hoạt động liên doanh phát sinh trong kỳ tài chính. Trong đó chi phí lãi tiền vay là gồm lãi vay phải trả trong năm của các khoản vay ngắn hạn và dài hạn của Công ty.

4.16. Thuế

Thuế Giá trị gia tăng (GTGT):

Hoạt động kinh doanh chính của Công ty là sản xuất sơn nên thuế suất thuế GTGT đối với các hoạt động của Công ty 10%.

Thuế Thu nhập Doanh nghiệp (TNDN):

Theo nghị định 118/2015/NĐ-CP ngày 12/11/2015 của Thủ tướng Chính phủ và thông tư 78/2014/TT-BTC ngày 18/06/2014 của Bộ Tài chính, Công ty con thành lập mới và hoạt động thuộc địa bàn có điều kiện kinh tế - xã hội khó khăn (huyện Đức Hòa, tỉnh Long An) nên Công ty được hưởng ưu đãi về thuế TNDN: miễn thuế TNDN năm 2017;

Công ty phải nộp thuế TNDN với mức thuế suất là 20%

4.17. Lãi cơ bản trên cổ phiếu

Lãi cơ bản trên cổ phiếu đối với các cổ phiếu phổ thông được tính bằng cách chia lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông với số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông lưu hành trong kỳ. Lãi suy giảm trên cổ phiếu được xác định bằng việc điều chỉnh lợi nhuận hoặc lỗ thuộc về cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông và số lượng bình quân gia quyền cổ phiếu phổ thông đang lưu hành do ảnh hưởng của các cổ phiếu phổ thông có tiềm năng suy giảm bao gồm trái phiếu chuyển đổi và quyền chọn cổ phiếu.

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (TIẾP THEO)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09a-DN/HN

4.18. Công cụ tài chính

Ghi nhận ban đầu

Tài sản tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, tài sản tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc mua sắm tài sản tài chính đó. Tài sản tài chính của Công ty bao gồm tiền, các khoản tương đương tiền, các khoản phải thu khách hàng, phải thu khác, các khoản ký quỹ, các khoản đầu tư tài chính và các công cụ tài chính phái sinh.

Công nợ tài chính: Tại ngày ghi nhận ban đầu, công nợ tài chính được ghi nhận theo giá gốc cộng các chi phí giao dịch có liên quan trực tiếp đến việc phát hành công nợ tài chính đó. Công nợ tài chính của Công ty bao gồm các khoản phải trả người bán, phải trả khác, các khoản chi phí phải trả, các khoản nợ thuê tài chính, các khoản vay và công cụ tài chính phái sinh.

Đánh giá lại sau lần ghi nhận ban đầu

Hiện tại, chưa có quy định về đánh giá lại công cụ tài chính sau ghi nhận ban đầu.

4.19. Các bên liên quan

Việc trình bày mối quan hệ với các bên liên quan và các giao dịch giữa doanh nghiệp với các bên liên quan được thực hiện theo Chuẩn mực Kế toán Việt Nam số 26 “Thông tin về các bên liên quan” được ban hành và công bố theo Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 31 tháng 12 năm 2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính và Thông tư 161/2007/TT-BTC “Hướng dẫn thực hiện mười sáu (16) Chuẩn mực kế toán ban hành theo Quyết định số 149/2001/QĐ-BTC ngày 31/12/2001, Quyết định số 165/2002/QĐ-BTC ngày 31/12/2002 và Quyết định số 234/2003/QĐ-BTC ngày 30/12/2003 của Bộ trưởng Bộ Tài chính” ban hành ngày 31/12/2007, cụ thể:

Các bên liên quan được coi là liên quan nếu một bên có khả năng kiểm soát hoặc có ảnh hưởng đáng kể đối với bên kia trong việc ra quyết định các chính sách tài chính và hoạt động. Các trường hợp được coi là bên liên quan: Các doanh nghiệp - kể cả công ty mẹ, công ty con, công ty liên kết - các cá nhân, trực tiếp hay gián tiếp qua một hoặc nhiều trung gian, có quyền kiểm soát Công ty hoặc chịu sự kiểm soát của Công ty, hoặc cùng chung kiểm soát với Công ty. Các bên liên kết, các cá nhân nào trực tiếp hoặc gián tiếp nắm quyền biểu quyết của Công ty mà có ảnh hưởng đáng kể đối với Công ty, những chức trách quản lý chủ chốt như Giám đốc, viên chức của Công ty, những thành viên thân cận trong gia đình của các cá nhân hoặc các bên liên kết này hoặc những công ty liên kết với các cá nhân này cũng được gọi là bên liên quan.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu B09a-DN/HN

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5 THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ

5.1 Tiền và các khoản tương đương tiền	Đơn vị tính: VND	
	30/06/2017	01/01/2017
Tiền mặt	9.591.339.059	11.758.756.480
Tiền gửi ngân hàng	16.010.352.374	53.383.559.439
Tiền đang chuyển	-	-
Các khoản tương đương tiền	-	-
Cộng	25.601.691.433	65.142.315.919

5.2 Phải thu khách hàng	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Phải thu khách hàng ngắn hạn	33.826.117.563	-	23.853.874.049	-
Phải thu khách hàng (chi tiết chiếm từ 10% trở lên trên tổng khoản phải thu)	-	-	-	-
Phải thu khách hàng khác	33.826.117.563	(630.423.267)	23.853.874.049	(591.847.144)
Cộng	33.826.117.563	(630.423.267)	23.853.874.049	(591.847.144)

5.3 Trả trước cho người bán ngắn hạn	30/06/2017		01/01/2017	
	Công ty Cổ phần Nguyên liệu Viglacera	750.000.000		750.000.000
Công ty Cổ phần Eco Green Life Việt Nam	1.000.000.000		1.000.000.000	
Các công ty khác	3.018.225.906		2.753.993.222	
Cộng	4.768.225.906		4.503.993.222	

5.4 Phải thu về cho vay	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn				
Phải thu về cho vay	4.749.193.887		2.608.157.887	
- Bà Nguyễn Thị Thùy Linh (1)	300.000.000		350.000.000	
- Ông Vũ Văn Luân (2)	400.000.000		400.000.000	
- Bà Vũ Thị Tuyết (3)	-		500.000.000	
- Bà Nguyễn Thị Thêm (4)	300.000.000		-	
- Ông Nguyễn Trung Nam (5)	350.000.000		-	
- Các đối tượng khác	3.399.193.887		1.358.157.887	
Cộng	4.749.193.887	-	2.608.157.887	-

(1) Theo hợp đồng vay vốn số 03/2016/HĐVV-HSDA ngày 20/09/2016, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và bà Nguyễn Thị Thùy Linh số tiền 850.000.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

(2) Theo hợp đồng vay vốn số 05/2016/HĐVV-HSDA ngày 29/09/2016, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và Ông Vũ Văn Luân số tiền 600.000.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

(3) Theo hợp đồng vay vốn số 06/2016/HĐVV-HSDA ngày 30/11/2016, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và bà Vũ Thị Tuyết số tiền 500.000.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

(4) Theo hợp đồng vay vốn số 03/2017/HĐVV-HSDA ngày 25/05/2017, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và bà Nguyễn Thị Thêm, số tiền vay 300.000.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

(5) Theo hợp đồng vay vốn số 04/2017/HĐVV-HSDA ngày 15/06/2017, giữa Công ty Cổ phần Hăng sơn Đông Á và Ông Nguyễn Trung Nam, số tiền vay 350.000.000 VND, thời hạn vay 1 năm, lãi suất vay 8%.

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**Mẫu số B09a-DN/HN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5.5 Các khoản đầu tư tài chính

Đơn vị tính: VND

	30/06/2017			01/01/2017		
	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị hợp lý (*)	Dự phòng
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9.000.000.000	-		9.000.000.000	-	
- Đầu tư khác	9.000.000.000			9.000.000.000		
<i>Công ty Cổ phần Gold Star Việt Nam-Tỷ lệ sở hữu 18%</i>	<i>9.000.000.000</i>			<i>9.000.000.000</i>		
Cộng	9.000.000.000	-		9.000.000.000	-	

5.6 Nợ xấu

	Thời gian quá hạn	30/06/2017			01/01/2017		
		Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Dự phòng
Công ty Cổ phần Á Châu G8	từ 01 đến 02 năm	192.880.615	57.864.185	135.016.431	192.880.615	96.440.308	96.440.308
Các công ty khác	từ 01 đến 02 năm	990.813.672	495.406.836	495.406.836	990.813.672	495.406.836	495.406.836
		1.183.694.287	553.271.021	630.423.267	1.183.694.287	591.847.144	591.847.144

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu B09a-DN/HN

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5.7 Phải thu khác

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Dự phòng	Giá trị	Dự phòng
a) Ngắn hạn	11.500.523.141	-	12.517.323.224	-
- Phải thu khác	3.086.487.158	-	5.412.570.280	-
- Tạm ứng (i)	7.952.513.983	-	7.104.752.944	-
b) Dài hạn	10.143.200.000		10.068.200.000	
- Cầm cố, thế chấp, ký quỹ, ký	143.200.000		68.200.000	
- Phải thu khác	10.000.000.000		10.000.000.000	
<i>Công ty CP Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long (ii)</i>	<i>10.000.000.000</i>		<i>10.000.000.000</i>	
Cộng	21.643.723.141	-	22.585.523.224	-

(i) Tạm ứng

	30/06/2017 (VND)	01/01/2017 (VND)
Ông Lê Đình Thường	790.848.000	790.848.000
Ông Phạm Văn Đoàn	-	602.555.283
Ông Trần Ngọc Tạo	480.117.163	-
Bà Nguyễn Thị Kim Liên	1.497.571.451	-
Các đối tượng khác	5.183.977.369	5.711.349.661
Cộng	7.952.513.983	7.104.752.944

(ii) Theo hợp đồng hợp tác đầu tư số 02/2014/HAD-NTL ngày 05 tháng 9 năm 2014, Công ty Cổ phần Hăng Sơn Đông Á đầu tư dự án: Nhà ở chung cư cao tầng kết hợp với dịch vụ thương mại và nhà trẻ do Công ty Cổ phần Kiến trúc Đô thị Nam Thăng Long làm chủ đầu tư, tổng số vốn góp là 10 tỷ đồng tương ứng với 13,33% tổng mức vốn tự có dự kiến đầu tư vào dự án và hưởng lợi nhuận hoặc chịu lỗ từ dự án tương ứng với tỷ lệ vốn góp. Đến ngày 20/06/2017 dự án vẫn đang trong quá trình xây dựng.

5.8 Hàng tồn kho

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Dự phòng	Giá gốc	Dự phòng
Nguyên vật liệu	20.999.977.245	-	12.819.468.890	-
Công cụ, dụng cụ	368.205.547		647.141.097	-
Chi phí SXKD dở dang	16.528.545.373		3.308.582.496	
<i>Công trình 87 Lĩnh Nam</i>	<i>12.891.977.476</i>			
<i>Chi phí SXKD dở dang khác</i>	<i>3.636.567.897</i>			
Thành phẩm nhập kho	15.459.239.934	-	5.975.173.891	-
Hàng hóa	3.089.817.064		4.686.627.053	-
Hàng gửi bán	54.448.722		54.448.722	
Cộng	56.500.233.885	-	27.491.442.149	-

5.9 Tài sản dở dang dài hạn

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi	Giá gốc	Giá trị có thể thu hồi
a) Chi phí sản xuất, kinh doanh dở dang dài hạn				
b) Xây dựng cơ bản dở dang	2.814.331.660	2.814.331.660	2.852.589.360	2.852.589.360
- Mua sắm TSCĐ	2.814.331.660	2.814.331.660	2.852.589.360	2.852.589.360
Tổng cộng	2.814.331.660	2.814.331.660	2.852.589.360	2.852.589.360

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH (tiếp theo)

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Mẫu số B09-DN/HN

5.10 Tăng, giảm tài sản cố định hữu hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Nhà cửa vật kiến trúc	Máy móc thiết bị	Phương tiện vận tải	Thiết bị dụng cụ quản lý	TSCĐ khác	Cộng
I. Nguyên giá						
Số dư đầu năm	23.745.665.572	22.913.804.470	8.397.349.666	101.563.637	31.700.000	55.190.083.345
Tăng trong kỳ	2.012.347.487	4.701.192.857	1.910.469.092			8.624.009.436
- Mua trong kỳ		4.701.192.857	1.910.469.092			6.611.661.949
- Đầu tư XD CB hoàn thành	2.012.347.487					2.012.347.487
- Tăng khác						
Giảm trong kỳ		(46.000.000)	(203.230.650)			(249.230.650)
- Thanh lý, nhượng bán			(203.230.650)			(203.230.650)
- Giảm khác		(46.000.000)				(46.000.000)
Số dư cuối kỳ	25.758.013.059	27.568.997.327	10.104.588.108	101.563.637	31.700.000	63.564.862.131
II. Giá trị hao mòn lũy kế						
Số dư đầu năm	2.909.144.828	10.140.638.449	5.779.580.680	101.563.637	1.188.751	18.932.116.345
Tăng trong kỳ	363.825.999	1.780.798.062	512.815.199		3.962.502	2.661.401.762
- Số khấu hao trong kỳ	363.825.999	1.780.798.062	512.815.199		3.962.502	2.661.401.762
Giảm trong kỳ		(46.000.000)	(203.230.650)			(249.230.650)
- Thanh lý, nhượng bán	-		(203.230.650)			(203.230.650)
- Giảm khác		(46.000.000)				(46.000.000)
Số dư cuối năm	3.272.970.827	11.875.436.511	6.089.165.229	101.563.637	5.151.253	21.344.287.457
III. Giá trị còn lại						
1. Tại ngày đầu năm	20.836.520.744	12.773.166.021	2.617.768.986		30.511.249	36.257.967.000
2. Tại ngày cuối kỳ	22.485.042.232	15.693.560.816	4.015.422.879		26.548.747	42.220.574.674

Trong đó:

- Nguyên giá tài sản mang đi thế chấp, cầm cố: 18.251.449.371 đồng
- Đã hết khấu hao đang sử dụng: 11.028.957.792 đồng

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu B09a-DN/HN

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5.11 Tăng, giảm tài sản cố định vô hình

Đơn vị tính: VND

Khoản mục	Quyền sử dụng đất có thời hạn	Phần mềm	TSCĐ khác	Tổng cộng
Nguyên giá				
Số dư đầu năm	6.725.114.300	40.212.000		6.765.326.300
Số dư cuối kỳ	6.725.114.300	40.212.000		6.765.326.300
Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm	33.625.572	3.351.000		36.976.572
- Số khấu hao trong kỳ	67.251.144	4.021.200		71.272.344
Số dư cuối kỳ	100.876.716	7.372.200		108.248.916
Giá trị còn lại				
Tại ngày đầu năm	6.691.488.728	36.861.000		6.728.349.728
Tại ngày cuối kỳ	6.624.237.584	32.839.800		6.657.077.384

5.12 . Tài sản cố định thuê tài chính

Khoản mục	Thiết bị dụng cụ quản lý	Phương tiện vận tải	TSCĐ khác	Tổng cộng
I. Nguyên giá				
Số dư đầu năm		1.712.487.273		1.712.487.273
Tăng trong kỳ		1.768.430.909		1.768.430.909
- Thuê tài chính trong kỳ		1.768.430.909		1.768.430.909
Giảm trong kỳ				
Số dư cuối kỳ		3.480.918.182		3.480.918.182
II. Giá trị hao mòn lũy kế				
Số dư đầu năm		259.455.461		259.455.461
Tăng trong kỳ		212.068.486		212.068.486
- Số khấu hao trong kỳ		212.068.486		212.068.486
Số dư cuối kỳ		471.523.947		471.523.947
III. Giá trị còn lại				
1. Tại ngày đầu năm		1.453.031.812		1.453.031.812
2. Tại ngày cuối kỳ		3.009.394.235		3.009.394.235

5.13 Chi phí trả trước

	30/06/2017	01/01/2017
a) Ngắn hạn	1.758.695.017	2.490.027.134
- Chi phí quảng cáo	62.588.182	320.463.494
- Chi phí đồng phục	52.111.012	185.114.000
- Chi phí công cụ dụng cụ xuất dùng	126.448.234	168.869.646
- Các khoản khác	1.517.547.589	1.984.449.640
b) Dài hạn	10.216.931.549	6.987.529.687
- Chi phí quảng cáo	5.309.481.233	5.622.690.933
- Chi phí li xăng nhãn hiệu hàng hóa	-	86.619.212
- Chi phí trả trước dài hạn khác	4.849.833.612	1.249.191.701
Cộng	11.975.626.566	9.477.556.821

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN/HN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5.14 Vay và nợ thuê tài chính

Đơn vị tính: VND

	30/06/2017		Tăng trong kỳ	Giảm trong kỳ	01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ			Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Vay ngắn hạn	36.369.600.075	36.369.600.075	45.484.925.195	36.164.844.043	27.049.518.923	27.049.518.923
Vay ngân hàng VND	36.369.600.075	36.369.600.075	45.484.925.195	36.164.844.043	27.049.518.923	27.049.518.923
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (1)	12.750.474.748	12.750.474.748	13.306.129.246	10.664.703.429	10.109.048.931	10.109.048.931
Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam (3)	3.622.856.050	3.622.856.050	3.622.856.050	3.669.667.987	3.669.667.987	3.669.667.987
Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam (2)	19.996.269.277	19.996.269.277	28.555.939.899	21.830.472.627	13.270.802.005	13.270.802.005
b) Vay dài hạn	2.920.888.228	2.920.888.228	2.485.340.000	827.467.332	1.263.015.560	1.263.015.560
Vay ngân hàng	2.920.888.228	2.920.888.228	2.485.340.000	827.467.332	1.263.015.560	1.263.015.560
Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam (4)	72.222.228	72.222.228		43.333.332	115.555.560	115.555.560
Ngân hàng TMCP Quân đội (5)	11.500.000	11.500.000		55.500.000	67.000.000	67.000.000
Công ty Cho thuê Tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương VN (6)	2.305.500.000	2.305.500.000	1.935.340.000	710.300.000	1.080.460.000	1.080.460.000
Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín - CN Long An (7)	531.666.000	531.666.000	550.000.000	18.334.000		
Cộng	39.290.488.303	39.290.488.303	47.970.265.195	36.992.311.375	28.312.534.483	28.312.534.483

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**Mẫu số B09-DN/HN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5.14 Vay và nợ thuê tài chính (tiếp theo)

Chi tiết vay ngân hàng như sau:

STT	Ngân hàng	Số hợp đồng	Ngày hợp đồng	Số tiền	lãi suất	Thời hạn vay	Mục đích vay
1	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Quang Trung	2016/4729252/HĐT DHM	6/17/2016	15.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ	không quá 06 tháng	Bổ sung vốn lưu động
2	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Đông Hà Nội	214/2016-HĐT DHM/NHCT13 1-HAD	9/30/2016	20.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ	không quá 06 tháng	Bổ sung vốn lưu động
	Ngân hàng TMCP Công thương Việt Nam, chi nhánh Đông Hà Nội	89/2017-HĐCVHM/NHCT13 1-SĐASG	5/15/2017	5.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ	12 tháng	Bổ sung vốn lưu động
3	Ngân hàng TNHH MTV Shinhan Việt Nam, chi nhánh Trần Duy Hưng	SHBVN/2012/0057	11/16/2015	4.000.000.000	Theo từng lần nhận nợ	không quá 06 tháng	Bổ sung vốn lưu động
4	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Quang Trung	01/2014/472252/H ĐTDTH	4/29/2014	350.000.000,00	Thả nổi	36 tháng	Mua tài sản cố định
	Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển Việt Nam, chi nhánh Quang Trung	01/2015/4729252/HĐT D	4/21/2015	260000000	Thả nổi	36 tháng	Mua tài sản cố định
5	Ngân hàng TMCP Quân đội, chi nhánh Hoàn Kiếm	629.14.081.197841 5.TD	7/3/2014	400000000	Thả nổi	36 tháng	Mua tài sản cố định
	Ngân hàng TMCP Quân đội, chi nhánh Hoàn Kiếm	630.14.081.197841 5	7/24/2014	148000000	Thả nổi	24 tháng	Mua tài sản cố định
6	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam	02.075/2015/TSC-CTTC	10/30/2015	992.480.000	Thả nổi	36 tháng	
	Công ty cho thuê tài chính TNHH MTV Ngân hàng Công thương Việt Nam	02.044/2016/TSC-CTTC	7/29/2016	645.680.000	Thả nổi	36 tháng	
7	Ngân hàng TMCP Sài Gòn Thương Tín, chi nhánh Long An	LD1709700706 ngày 17/04/2017	4/17/2017	550.000.000	Thả nổi	60 tháng	Mua ô tô

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**Mẫu B09a-DN/HN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5.15 Phải trả người bán

	30/06/2017		01/01/2017	
	Giá trị	Số có khả năng trả nợ	Giá trị	Số có khả năng trả nợ
a) Các khoản phải trả người bán ngắn hạn	18.950.896.696	18.950.896.696	25.890.714.088	25.890.714.088
Các khoản phải trả người bán chiếm từ 10% trở lên	6.920.742.521	6.920.742.521	11.020.262.818	11.020.262.818
<i>Công ty TNHH Connell Bros</i>	3.307.991.057	3.307.991.057	6.555.986.652	6.555.986.652
<i>Công ty TNHH Thương mại và Hóa chất HD</i>	1.043.500.000	1.043.500.000	2.178.550.000	2.178.550.000
<i>Công ty TNHH Sản xuất Thương mại Ngọc Sơn</i>	2.569.251.464	2.569.251.464	2.285.726.166	2.285.726.166
Các khoản phải trả người bán khác	12.030.154.175	12.030.154.175	14.870.451.270	14.870.451.270
Cộng	18.950.896.696	18.950.896.696	25.890.714.088	25.890.714.088
b) Các khoản phải trả người bán dài hạn		-	-	-
c) Số nợ quá hạn chưa thanh toán				
- Công ty Quảng cáo Maxsum	80.595.191	80.595.191	80.595.191	80.595.191
- Công ty TNHH Lê Gia Việt Nam	87.165.306	87.165.306	87.165.306	87.165.306
- Chi nhánh Công ty Cổ phần Đồng Tiến tại Hà Nội	106.667.323	106.667.323	106.667.323	106.667.323
- Các đối tượng khác	278.908.007	278.908.007	278.908.007	278.908.007
Cộng	553.335.827	553.335.827	553.335.827	553.335.827

5.16 Người mua trả tiền trước ngắn hạn

	30/06/2017	01/01/2017
	Công ty Cổ phần Đầu tư Xây dựng và Kỹ thuật Vinaconex	7.322.284.811
Doanh nghiệp tư nhân Thanh Sơn	313.691.658	346.862.055
Công ty TNHH Thái Hòa	216.711.821	238.837.528
Các đối tượng khác	1.807.171.708	1.628.530.782
Cộng	9.659.859.998	2.214.230.365

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu B09a-DN/HN

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5.17 Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước

a) Phải nộp	01/01/2017	Số phải nộp trong kỳ	Số đã thực nộp trong kỳ	30/06/2017
- Thuế GTGT	796.645.490	68.328.535	859.749.018	5.225.007
- Thuế TNDN	4.523.462.025	566.211.575	4.650.754.807	438.918.793
- Thuế TNCN	180.422.803	320.615.357	315.359.698	185.678.462
- Các loại thuế khác		8.000.000	8.000.000	
Cộng	5.500.530.318	963.155.467	5.833.863.523	629.822.262
b) Phải thu				
- Thuế TNCN nộp thừa	9.023.937	9.023.937	-	-
Cộng	9.023.937	9.023.937	-	-

Quyết toán thuế của Công ty sẽ chịu sự kiểm tra của cơ quan thuế. Do việc áp dụng luật và các quy định về thuế đối với nhiều loại giao dịch khác nhau có thể được giải thích theo nhiều cách khác nhau, số thuế được trình bày trên Báo cáo tài chính có thể bị thay đổi theo quyết định của cơ quan thuế.

5.18 Chi phí phải trả

	30/06/2017	01/01/2017
a) Ngắn hạn	554.071.865	510.000.000
- Trích trước chi phí kiểm toán	60.000.000	90.000.000
- Chi phí thuê nhà xưởng	479.671.865	420.000.000
- Các khoản trích trước khác	14.400.000	
b) Dài hạn	-	-
Cộng	554.071.865	510.000.000

5.19 Các khoản phải trả khác

	30/06/2017	01/01/2017
a) Ngắn hạn		
- Kinh phí công đoàn	504.772.452	225.788.657
- Bảo hiểm xã hội	791.634.209	397.872.227
- Bảo hiểm y tế	19.423.013	19.423.013
- Phải trả, phải nộp khác	15.162.901.625	346.855.280
+ <i>Cổ tức, lợi nhuận phải trả (*)</i>	<i>13.800.000.000</i>	
+ <i>Thù lao HĐQT (*)</i>	<i>810.994.645</i>	
+ <i>Phải trả phải nộp khác</i>	<i>551.906.980</i>	<i>346.855.280</i>
- Phải thu khác (dư có)	30.485.180	38.576.387
Cộng	16.509.216.479	1.028.515.564
b) Dài hạn		
- <i>Nhận ký quỹ, ký cược dài hạn</i>	<i>117.350.000</i>	<i>117.350.000</i>
Cộng	117.350.000	117.350.000

(*) Phân phối lợi nhuận theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 06 năm 2017

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu số B09a-DN/HN

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

5.20 Vốn chủ sở hữu**Bảng đối chiếu biến động của vốn chủ sở hữu**

Đơn vị tính: VND

	Vốn đầu tư của chủ sở hữu	Vốn khác của chủ sở hữu	Thặng dư vốn cổ phần	Quỹ đầu tư phát triển	Lợi ích cổ đông không kiểm soát	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	Tổng cộng
Số dư đầu năm trước	115.000.000.000		41.545.455	8.899.319.149	-	12.204.753.344	136.145.617.948
Lãi trong năm trước						16.252.709.167	16.252.709.167
Tăng khác				2.000.000.028	2.544.380.551		4.544.380.579
Giảm vốn trong năm trước						(2.394.515.705)	(2.394.515.705)
<i>Trích lập các quỹ</i>						(2.394.515.705)	(2.394.515.705)
Giảm khác						(643.053.904)	(643.053.904)
Phân phối lợi nhuận						(9.200.000.000)	(9.200.000.000)
Số dư cuối năm trước	115.000.000.000	-	41.545.455	10.899.319.177	2.544.380.551	16.219.892.902	144.705.138.085
Tăng vốn trong kỳ							-
Lãi trong kỳ					74.910.743	4.081.940.220	4.156.850.963
Tăng khác				1.200.000.000	1.300.000.000		2.500.000.000
<i>Trích lập các quỹ</i>				1.200.000.000			1.200.000.000
Giảm vốn trong kỳ						(1.608.898.257)	(1.608.898.257)
<i>Trích lập các quỹ (*)</i>						(1.608.898.257)	(1.608.898.257)
Lỗ trong kỳ							-
Giảm khác						(14.665.688.703)	(14.665.688.703)
<i>Giảm khác</i>						(54.694.058)	(54.694.058)
<i>Phân phối lợi nhuận (*)</i>						(13.800.000.000)	(13.800.000.000)
<i>Thù lao HĐQT (*)</i>						(810.994.645)	(810.994.645)
Số dư cuối kỳ	115.000.000.000	-	41.545.455	12.099.319.177	3.919.291.294	4.027.246.162	135.087.402.088

(*) Phân phối lợi nhuận và trích lập các quỹ theo Nghị quyết Đại hội đồng Cổ đông số 01/2017/NQ-ĐHĐCĐ ngày 17 tháng 06 năm 2017.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu B09a-DN/HN

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Chi tiết vốn góp của chủ sở hữu

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Vốn góp của Nhà nước		
Vốn góp của các đối tượng khác	115.000.000.000	115.000.000.000
Cộng	<u>115.000.000.000</u>	<u>115.000.000.000</u>

Các giao dịch về vốn với các chủ sở hữu và phân phối cổ tức, chia lợi nhuận

	<u>Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017</u>	<u>Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016</u>
Vốn đầu tư của chủ sở hữu		
- Vốn góp đầu năm	115.000.000.000	115.000.000.000
- Vốn góp tăng trong kỳ		
- Vốn góp giảm trong kỳ		
- Vốn góp cuối kỳ	115.000.000.000	115.000.000.000
Cổ tức, lợi nhuận đã chia	13.800.000.000	12.238.077.704

Cổ phiếu

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Số lượng cổ phiếu đăng ký phát hành	11.500.000	11.500.000
Số lượng cổ phiếu đã bán ra công chúng	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu được mua lại		
- Cổ phiếu phổ thông		
- Cổ phiếu ưu đãi		
Số lượng cổ phiếu đang lưu hành	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu phổ thông	11.500.000	11.500.000
- Cổ phiếu ưu đãi		
* Mệnh giá cổ phiếu đang lưu hành: 10.000 VND/cổ phần		

Lãi cơ bản trên cổ phiếu

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Lợi nhuận kế toán sau thuế	4.156.850.963	7.797.727.495
Cổ phiếu lưu hành bình quân trong kỳ	11.500.000	11.500.000
Lãi cơ bản trên cổ phiếu	<u>361</u>	<u>678</u>

Các quỹ của doanh nghiệp

	<u>30/06/2017</u>	<u>01/01/2017</u>
Quỹ đầu tư phát triển	12.099.319.177	10.899.319.177
Cộng	<u>12.099.319.177</u>	<u>10.899.319.177</u>

5.21 . Các thông tin khác doanh nghiệp tự giải trình, thuyết minh**6. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ****6.1 Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ**

	<u>Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017</u>	<u>Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016</u>
Tổng doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ		
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh sơn	64.669.234.446	65.255.693.902
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh bột bả	4.248.266.627	4.106.771.151
- Doanh thu từ sản xuất và kinh doanh keo chống thấm	2.582.879.757	3.884.066.538
Cộng	<u>71.500.380.830</u>	<u>73.246.531.591</u>

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu B09a-DN/HN

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

6.2 Giá vốn hàng bán và cung cấp dịch vụ

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh sơn	37.229.171.909	37.352.916.382
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh bột bả	2.445.667.556	2.350.750.873
- Giá vốn từ sản xuất và kinh doanh keo chống thấm	1.486.927.676	2.223.272.851
Cộng	41.161.767.141	41.926.940.106

6.3 Doanh thu hoạt động tài chính

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
Lãi tiền gửi, cho vay	53.123.535	31.613.653
Cộng	53.123.535	31.613.653

6.4 Chi phí tài chính

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
Lãi tiền vay	767.173.050	698.512.471
Cộng	767.173.050	698.512.471

6.5 Thu nhập khác

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
Thanh lý nhượng bán TSCĐ	15.454.545	
Các khoản thu khác	197.106.569	701.598.991
Cộng	212.561.114	701.598.991

6.6 Chi phí khác

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
Các khoản chi phí khác	45.687.047	200.000
Cộng	45.687.047	200.000

6.7 Chi phí bán hàng và chi phí quản lý doanh nghiệp

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
Các khoản chi phí quản lý doanh nghiệp:	5.771.420.759	4.958.781.836
Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí quản lý doanh nghiệp	3.674.586.476	3.822.094.709
<i>Chi phí nhân công quản lý</i>	2.961.548.773	3.192.514.585
<i>Chi phí khấu hao tài sản cố định</i>	713.037.703	629.580.124
Chi phí quản lý doanh nghiệp khác	2.096.834.283	1.136.687.127
Các khoản chi phí bán hàng:	19.296.954.944	16.644.513.295
- Chi tiết các khoản chiếm từ 10% trở lên trên tổng chi phí bán hàng	12.042.132.626	12.723.632.629
+ <i>Chi phí nhân công</i>	7.239.663.765	6.971.290.531
+ <i>Chi phí quản cáo</i>	4.802.468.861	5.752.342.098
- Chi phí bán hàng khác	7.254.822.318	3.920.880.666
Cộng	25.068.375.703	21.603.295.131

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**Mẫu B09a-DN/HN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

6.8 Chi phí sản xuất kinh doanh theo yếu tố

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
Chi phí nguyên liệu, vật liệu	54.743.111.235	33.744.230.120
Chi phí nhân công	13.672.239.979	10.799.309.702
Chi phí khấu hao tài sản cố định	2.944.742.591	3.192.514.585
Chi phí dịch vụ mua ngoài	6.011.205.595	8.450.461.520
Chi phí bằng tiền khác	16.065.781.462	1.128.216.895
Cộng	93.437.080.862	57.314.732.822

6.9 Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp hiện hành

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	4.723.062.538	9.750.796.527
- Các khoản điều chỉnh tăng lợi nhuận kế toán trước thuế		14.548.634
- Các khoản điều chỉnh giảm lợi nhuận kế toán trước thuế	(1.853.428.542)	
Thu nhập chịu thuế 20%	2.869.633.996	9.765.345.161
Thuế suất thuế TNDN	20%	20%
Chi phí thuế TNDN hiện hành	573.926.799	1.953.069.032

7. THÔNG TIN BỔ SUNG CHO CÁC KHOẢN MỤC TRÌNH BÀY TRONG BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ**8. NHỮNG THÔNG TIN KHÁC****8.1 Công cụ tài chính**

Công ty chịu các rủi ro sau khi sử dụng công cụ tài chính:

- Rủi ro thị trường
- Rủi ro tín dụng
- Rủi ro thanh khoản

Ban Tổng giám đốc chịu trách nhiệm chung đối với việc thiết lập và giám sát nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính. Ban Giám đốc thiết lập các chính sách nhằm phát hiện và phân tích các rủi ro mà Công ty phải chịu, thiết lập các biện pháp kiểm soát rủi ro và các hạn mức rủi ro thích hợp, và giám sát các rủi ro và việc thực hiện các hạn mức rủi ro. Hệ thống và chính sách quản lý rủi ro được xem xét lại định kỳ nhằm phản ánh những thay đổi của các điều kiện thị trường và hoạt động của Công ty.

Ban Tổng giám đốc xem xét và thống nhất áp dụng các chính sách quản lý cho những rủi ro nói trên như sau:

(i) Rủi ro thị trường

Rủi ro thị trường là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của giá thị trường. Rủi ro thị trường có bốn loại rủi ro: rủi ro lãi suất, rủi ro tiền tệ, rủi ro về giá hàng hóa và rủi ro về giá khác.

Rủi ro lãi suất

Rủi ro lãi suất là rủi ro mà giá trị hợp lý hoặc các luồng tiền trong tương lai của một công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của lãi suất thị trường. (Rủi ro thị trường do thay đổi lãi suất của Công ty chủ yếu liên quan đến tiền, các khoản tiền gửi ngắn hạn và các khoản vay của Công ty.

Công ty quản lý rủi ro lãi suất bằng cách phân tích tình hình cạnh tranh trên thị trường để có được lãi suất có lợi cho mục đích của Công ty và vẫn nằm trong giới hạn quản lý rủi ro của mình.

Rủi ro về ngoại tệ

Rủi ro ngoại tệ là rủi ro mà giá trị hợp lý của các luồng tiền trong tương lai của các công cụ tài chính sẽ biến động theo những thay đổi của tỷ giá hối đoái. Công ty chịu rủi ro do sự thay đổi của tỷ giá hối đoái liên quan trực tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

(ii) Rủi ro tín dụng

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**Mẫu B09a-DN/HN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Rủi ro tín dụng là rủi ro mà một bên tham gia trong một công cụ tài chính hoặc hợp đồng giao dịch không thực hiện được nghĩa vụ của mình, dẫn đến tổn thất về tài chính. Công ty có thể có rủi ro tín dụng từ các hoạt động kinh doanh của mình, và từ hoạt động tài chính của mình, bao gồm tiền gửi ngân hàng, các khoản cho vay và các công cụ tài chính khác.

Phải thu khách hàng

Công ty thường xuyên theo dõi các khoản phải thu khách hàng chưa thu được. Đối với các khách hàng lớn, Công ty xem xét sự suy giảm trong chất lượng tín dụng của từng khách hàng tại ngày lập báo cáo. Công ty tìm cách duy trì sự kiểm soát chặt chẽ các khoản phải thu tồn đọng và bố trí nhân sự kiểm soát tín dụng để giảm thiểu rủi ro tín dụng.

Công ty sẽ lập dự phòng giảm giá trị để phản ánh mức độ thiệt hại ước tính đối với phải thu khách hàng, phải thu khác và các khoản đầu tư. Thành phần chính của khoản dự phòng giảm giá trị này là khoản lỗ cụ thể có liên quan đến mức độ thiệt hại cụ thể đối với từng khách hàng.

Tiền gửi ngân hàng

Công ty chủ yếu duy trì số dư tiền gửi tại các ngân hàng được nhiều người biết đến tại Việt Nam. Rủi ro tín dụng của số dư tiền gửi tại các ngân hàng được quản lý bởi bộ phận ngân quỹ của Công ty theo chính sách của Công ty. Rủi ro tín dụng tối đa của Công ty đối với các khoản mục trên bản cân đối kế toán tại ngày kết thúc kỳ tài chính là giá trị ghi sổ như trình bày trong Thuyết minh số 5.1. Công ty nhận thấy mức độ tập trung rủi ro tín dụng đối với khoản tiền gửi ngân hàng là thấp.

(iii) Rủi ro thanh khoản

Rủi ro thanh khoản là rủi ro mà Công ty sẽ gặp khó khăn khi thực hiện các nghĩa vụ tài chính do thiếu vốn. Rủi ro thanh khoản của Công ty chủ yếu phát sinh từ việc các tài sản tài chính và nợ phải trả tài chính có thời điểm đáo hạn khác biệt nhau.

Công ty giảm thiểu rủi ro thanh khoản bằng cách duy trì một lượng tiền mặt và các khoản tương đương tiền và các khoản vay ngân hàng ở mức mà Ban Tổng giám đốc cho rằng đủ để đáp ứng cho các hoạt động của Công ty và giảm thiểu rủi ro do những biến động của luồng tiền.

Bảng dưới đây phân tích đối với tài sản tài chính và các khoản nợ tài chính phi phái sinh vào các nhóm đáo hạn có liên quan dựa trên kỳ hạn còn lại từ ngày lập bảng cân đối kế toán đến ngày đáo hạn theo hợp đồng. Các số tiền được trình bày trong bảng sau là các luồng tiền theo hợp đồng không chiết khấu. Việc trình bày thông tin tài sản tài chính phi phái sinh là cần thiết để hiểu được việc quản lý rủi ro thanh khoản của Công ty khi tính thanh khoản được quản lý trên cơ sở công nợ và tài sản thuần.

	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
Ngày 30/06/2017			
Giá trị ghi sổ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.601.691.433		25.601.691.433
Phải thu khách hàng	33.826.117.563		33.826.117.563
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	9.000.000.000	9.000.000.000
Cho vay	4.749.193.887		4.749.193.887
Phải thu khác	11.500.523.141	10.143.200.000	21.643.723.141
Tài sản tài chính khác	-		-
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	(630.423.267)	-	(630.423.267)
Tổng cộng	75.047.102.758	19.143.200.000	94.190.302.758
Giá trị ghi sổ			
Các khoản vay và nợ	36.369.600.075	2.920.888.228	36.369.600.075
Phải trả người bán	18.950.896.696		18.950.896.696
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	16.509.216.479	117.350.000	16.626.566.479
Tổng cộng	71.829.713.250	3.038.238.228	71.947.063.250
Chênh lệch thanh khoản thuần	3.217.389.508	16.104.961.772	22.243.239.508

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**Mẫu B09a-DN/HN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

	Dưới 1 năm	Từ 1 năm trở lên	Tổng cộng
Ngày 01/01/2017			
Giá trị ghi sổ			
Tiền và các khoản tương đương tiền	65.142.315.919		65.142.315.919
Phải thu khách hàng	23.853.874.049		23.853.874.049
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	-	9.000.000.000	9.000.000.000
Cho vay	2.608.157.887		2.608.157.887
Phải thu khác	12.517.323.224	10.068.200.000	22.585.523.224
Tài sản tài chính khác	-		-
Trừ:			
Dự phòng phải thu khó đòi	(591.847.144)		(591.847.144)
Dự phòng giảm giá các khoản đầu tư			
Tổng cộng	103.529.823.936	19.068.200.000	119.989.866.049
Giá trị ghi sổ			
Các khoản vay và nợ	27.049.518.923	1.263.015.560	27.049.518.923
Phải trả người bán	25.890.714.088		25.890.714.088
Phải trả, phải nộp khác và chi phí phải trả	1.028.515.564	117.350.000	1.028.515.564
Tổng cộng	53.968.748.575	1.380.365.560	53.968.748.575
Chênh lệch thanh khoản thuần	49.561.075.361	17.687.834.440	66.021.117.474

Công ty cho rằng mức độ tập trung rủi ro với việc trả nợ là thấp. Công ty có khả năng thanh toán các khoản nợ đến hạn từ dòng tiền hoạt động kinh doanh và tiền thu từ các tài sản tài chính đáo hạn.

(iv) Giá trị hợp lý

Giá trị ghi sổ trừ dự phòng của các khoản phải thu ngắn hạn, tiền gửi ngân hàng và các khoản phải trả người bán và phải trả khác là gần bằng với giá trị hợp lý của chúng.

	Giá trị ghi sổ		Giá trị hợp lý	
	30/06/2017	01/01/2017	30/06/2017	01/01/2017
Tài sản tài chính				
Đầu tư góp vốn vào đơn vị khác	9.000.000.000	9.000.000.000	(*)	(*)
Các khoản cho vay	4.749.193.887	2.608.157.887	4.749.193.887	2.608.157.887
Phải thu khách hàng, phải thu khác	55.469.840.704	46.439.397.273	54.839.417.438	45.847.550.130
Tài sản tài chính khác	5.812.707.831	6.426.915.054	5.812.707.831	6.426.915.054
Tiền và các khoản tương đương tiền	25.601.691.433	65.142.315.919	25.601.691.433	65.142.315.919
Tổng cộng	100.633.433.855	129.616.786.133	(*)	(*)
Nợ phải trả tài chính				
Vay và nợ	39.290.488.303	28.312.534.483	39.290.488.303	39.290.488.303
Phải trả người bán	18.950.896.696	25.890.714.088		
Phải trả khác	17.063.288.344	1.538.515.564	17.063.288.344	1.538.515.564
Tổng cộng	75.304.673.343	55.741.764.135	56.353.776.647	40.829.003.867

(*) Liên quan đến việc xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này để thuyết minh theo quy định tại Điều 28 Thông tư 210/2009/TT-BTC ngày 06 tháng 11 năm 2009 của Bộ Tài chính, bởi vì không có giá trị niêm yết trên thị trường cho các tài sản và nợ phải trả tài chính này và Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, hệ thống Kế toán Việt Nam không có hướng dẫn về cách tính giá trị hợp lý trong trường hợp không có giá trị niêm yết trên thị trường, Công ty chưa xác định giá trị hợp lý của các tài sản và nợ phải trả tài chính này cho mục đích thuyết minh.

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**Mẫu B09a-DN/HN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Giá trị hợp lý của tài sản và nợ phải trả tài chính không được đánh giá và xác định một cách chính thức vào ngày 30/06/2017 và ngày 01/01/2017. Tuy nhiên Ban Tổng Giám đốc đánh giá giá trị hợp lý của những tài sản và phải trả tài chính này không có chênh lệch trọng yếu với giá trị ghi sổ của chúng tại ngày kết thúc kỳ tài chính.

8.2 Báo cáo bộ phận**8.2.1 Báo cáo bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh**

Công ty báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh theo các lĩnh vực hoạt động, bao gồm: kinh doanh sơn, bột bả, keo chống thấm. Chi tiết kết quả hoạt động kinh doanh theo từng ngành nghề như sau:

	Sơn	Bột bả	Keo chống thấm	Tổng cộng
Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017				
Doanh thu	64.669.234.446	4.248.266.627	2.582.879.757	71.500.380.830
Giá vốn hàng bán	37.229.171.909	2.445.667.556	1.486.927.676	41.161.767.141
Lợi nhuận gộp	27.440.062.537	1.802.599.071	1.095.952.081	30.338.613.689
Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016				
Doanh thu	65.255.693.902	4.106.771.151	3.884.066.538	73.246.531.591
Giá vốn hàng bán	37.352.916.382	2.350.750.873	2.223.272.851	41.926.940.106
Lợi nhuận gộp	27.902.777.520	1.756.020.278	1.660.793.687	31.319.591.485

Tài sản và nợ phải trả của bộ phận theo lĩnh vực kinh doanh của Công ty như sau:

30/06/2017	Sơn	Bột bả	Keo chống thấm	Tổng cộng
Tài sản trực tiếp của bộ phận	86.009.241.434	5.650.139.408	3.435.196.512	95.094.577.354
Tài sản không phân bổ theo bộ phận				128.280.870.867
Tổng tài sản				223.375.448.221
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	25.877.285.000	1.699.936.720	1.033.534.975	28.610.756.694
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				59.677.289.439
Tổng nợ phải trả				88.288.046.133
1/1/2017				
Tài sản trực tiếp của bộ phận	49.756.423.424	3.131.347.352	2.961.538.645	55.849.309.420
Tài sản không phân bổ theo bộ phận				156.597.943.167
Tổng tài sản				212.447.252.587
Nợ phải trả trực tiếp của bộ phận	25.038.832.727	1.575.782.123	1.490.329.602	28.104.944.453
Nợ phải trả không phân bổ theo bộ phận				39.637.170.049
Tổng nợ phải trả				67.742.114.502

CÔNG TY CỔ PHẦN HÃNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)**Mẫu B09a-DN/HN**

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

8.2.2 Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý

Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý (báo cáo thứ yếu): Báo cáo bộ phận theo khu vực địa lý dựa trên vị trí của khách hàng tạo ra doanh thu cho bộ phận. Trong kỳ kế toán từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty phát sinh chủ yếu tại thị trường trong nước tại miền Bắc, miền Trung và miền Nam. Chi tiết kết quả kinh doanh theo từng khu vực như sau:

Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

Chỉ tiêu	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Tổng cộng
Doanh thu thuần	45.554.299.285	7.048.693.603	18.897.387.942	71.500.380.830

Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016

Chỉ tiêu	Miền Bắc	Miền Trung	Miền Nam	Tổng cộng
Doanh thu thuần	48.719.286.644	8.261.117.668	16.266.127.279	73.246.531.591

8.3 Những khoản nợ tiềm tàng, khoản cam kết và những thông tin tài chính khác**8.4 Các sự kiện quan trọng phát sinh trong niên độ****8.5 Những sự kiện phát sinh sau ngày kết thúc kỳ tài chính****8.6 Thông tin về các bên liên quan**Các bên liên quan:

Trong kỳ và tại ngày kết thúc kỳ tài chính bên sau đây được nhận biết là bên liên quan của Công ty:

Tên gọi	Quan hệ
Ông Trần Ngọc Tạo	Giám đốc Công ty con

Giao dịch với các bên liên quan:

Ngoài thuyết minh các bên liên quan nêu trên, những giao dịch trọng yếu của Công ty với các bên liên quan trọng giai đoạn từ 01/01/2017 đến 30/06/2017 bao gồm:

Bên liên quan	Nghiệp vụ	Số tiền VND
Ông Trần Ngọc Tạo	Tạm ứng tiền	480.117.163

Thu nhập của các thành viên của HĐQT và Ban Tổng giám đốc:

	Từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017	Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016
Lương thưởng của Ban Tổng giám đốc	983.860.446	442.391.522

CÔNG TY CỔ PHẦN HĂNG SƠN ĐÔNG Á

Địa chỉ: Số 104 ngõ 140 đường Khuất Duy Tiến, p. Nhân Chính, q. Thanh Xuân, tp Hà Nội

BẢN THUYẾT MINH BÁO CÁO TÀI CHÍNH HỢP NHẤT GIỮA NIÊN ĐỘ (tiếp theo)

Mẫu B09a-DN/HN

Kỳ tài chính từ ngày 01/01/2017 đến ngày 30/06/2017

8.6 Thông tin so sánh

Số liệu so sánh là số liệu trên Báo cáo tài chính cho kỳ tài chính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 30/06/2016 và Báo cáo tài chính hợp nhất cho năm tài chính kết thúc vào ngày 31 tháng 12 năm 2016 của Công ty đã được soát xét và kiểm toán bởi Công ty TNHH PKF Việt Nam.

8.7 Thông tin về hoạt động liên tục

Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ này được lập trên cơ sở hoạt động kinh doanh liên tục.

8.8 Những thông tin khác

Ngoài những thông tin đã trình bày trên, trong kỳ Công ty không có sự kiện trọng yếu nào xảy ra đòi hỏi phải trình bày hay công bố trên Báo cáo tài chính hợp nhất giữa niên độ.

NGƯỜI LẬP



Nguyễn Hồng Thái

KẾ TOÁN TRƯỞNG



Hoàng Văn Tuấn

Hà Nội, ngày 30 tháng 08 năm 2017



TỔNG GIÁM ĐỐC



Nguyễn Văn Sơn

H H H